| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÔNG LÔ**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:12 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 4 năm 2021
V/v: "Xác định cha cho con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Vĩnh

2. Ông Vũ Mạnh Tuấn

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2020/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp: "Xác định cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Bản L 5, xã B, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản 7AB, xã K, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; (có đơn xét xử vắng mặt);

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T kết hôn với anh Hoàng Văn Đ năm 2009. Qúa trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Trong thời gian sống ly thân, chị T và anh Nguyễn Văn K có quan hệ tình cảm và có với nhau 01 con chung dự kiến đặt tên là Nguyễn Bình A, sinh ngày 19/7/2019. Hiện nay cháu A chưa đăng ký khai sinh được. Tại bản án số: 16/2020/HNGĐ - ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã giải quyết cho chị T được ly hôn anh Đ. Chị T cũng đã làm xét nghiệm ADN, tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 27/9/2019 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền kết luận: Anh Nguyễn Văn K có quan hệ huyết thống Cha - Con với cháu Nguyễn Bình A, sinh này 17/9/2019 (độ tin cậy xác suất 99,999999%). Ngày 17/12/2020 chị T và anh K cũng đã làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau.

Để đảm bảo quyền lợi của cháu bé dự kiến đặt tên Nguyễn Bình A, chị T yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Văn K là cha đẻ của cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 17/9/2019.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh và chị T có quan hệ tình cảm từ năm 2018 và hai người có với nhau 01 con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 17/9/2019. Trong thời gian có quan hệ tình cảm với chị T, anh K biết chị T đã có gia đình với anh Hoàng Văn Đ nhưng hai bên đã sống ly thân. Tháng 7/2020, chị T và anh Đ đã ly hôn. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 27/9/2019 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền kết luận: Anh Nguyễn Văn K có quan hệ huyết thống Cha – Con với cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 17/9/2019. Mặt khác anh K và chị T cũng đã làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị T có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xác định anh K là cha đẻ của cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 17/9/2019, anh K đề nghị Tòa án chấp nhận.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2021 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Đ trình bày: Anh Đ và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2009. Qúa trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nên từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Ngày 20/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên đã giải quyết cho anh chị ly hôn. Thời điểm giải quyết ly hôn anh không thấy chị T nói đến việc có con với người khác cũng như đã sinh ra cháu Nguyễn Bình A. Nay chị T có yêu cầu xác định anh Nguyễn Văn K hay người khác là cha đẻ của cháu Nguyễn Bình A thì anh cũng không có ý kiến gì. Đối với kết quả giám định chị T cung cấp tại Tòa án thì anh cũng nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối

với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

Xác định anh Nguyễn Văn K là cha của cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 17/9/2019.

Về án phí: Chị T được miễn án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu xác định anh Nguyễn Văn K là cha đẻ của cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 17/9/2019. Anh K có nơi cư trú tại thôn H, xã B, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

[3] Về xác định cha cho con: Các đương sự trình bày chị T và anh K có quan hệ tình cảm và có 01 con chung dự kiến đặt tên là Nguyễn Bình A, sinh ngày 19/7/2019. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì cháu Nguyễn Bình A là con chung của chị T và anh Đ. Tuy nhiên chị T và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2018. Mặt khác anh Đ cũng xác nhận không có ý kiến gì về việc chị T yêu cầu xác định anh K là cha của cháu Bình A. Tháng 7 năm 2020 anh Đ và chị T đã ly hôn, chị T cũng đã làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh K theo quy định pháp luật. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 27/9/2019 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền kết luận: Anh Nguyễn Văn K có quan hệ huyết thống Cha - Con với cháu Nguyễn Bình A, sinh này 17/9/2019 (xác suất 99,999999%). Nay cả chị T và anh K đều yêu cầu Tòa án xác định anh K là cha đẻ của cháu Nguyễn Bình A. Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 88; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227,

Điều 228, Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

1. Xác định anh Nguyễn Văn K là cha đẻ của cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 17/9/2019 (giấy chứng sinh số 68 ngày 17/9/2019 của Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên).

2. Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ của cháu Nguyễn Bình A có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T được miễn án phí theo quy định pháp luật.

4/ Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn K có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
*- VKSND huyện Sông Lô;*
*- Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
*- UBND xã B,*
*- UBND xã B;*
*-UBND xã K;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
(đã ký)

**Khương Đặng Khánh Hằng**

Formatted: Centered

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng